

Bản án số: 164/2024/HS-ST
Ngày: 23/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh và bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông **Từ Sĩ Trần T** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – **T, tỉnh Ninh Thuận** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024 đối với bị cáo:

Dương Tú N, sinh ngày 31/5/1997 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Khu phố B, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**. Nơi tạm trú: **Khu phố H, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Dương Văn Q** và bà **Nguyễn Thị Thúy N1**; Chồng, con: Chưa có. Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 01/02/2024, **Dương Tú N** bị **Công an phường P, thành phố P - T**, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Nhân thân: Ngày 13/3/2017, **Dương Tú N** bị **Công an thành phố P- T** xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Ngày 07/5/2021, **Dương Tú N** bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- **T, tỉnh Ninh Thuận** xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 26/01/2022 Như chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo **Dương Tú N** bị tạm giữ từ ngày 29/3/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/3/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh N** phối hợp **Công an phường P, thành phố P - T** đến nhà của

Dương Tú N đang ở tại 68/11/5 đường T thuộc khu phố H, phường P để gửi giấy triệu tập cho N đến làm việc có liên quan đến một số vấn đề về ma túy. Khi vào nhà của Như thì tổ công tác phát hiện bên hành lang chỗ Như đang ngồi có một hộp nhựa nên Cơ quan Công an nghi vấn yêu cầu kiểm tra thì phát hiện bên trong hộp nhựa có: 01 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu đỏ chứa ma túy (Nghị là ma túy đá- ký hiệu M1); 01 gói giấy bạc có ám muội đen đựng ma túy do N sử dụng chưa hết (Nghị là ma túy đá- ký hiệu M2); 01 ống nỏ thủy tinh đã bị gãy chỉ còn phần ống thẳng đứng bên trong dính ma túy do N sử dụng (Nghị là ma túy đá-ký hiệu M3); 01 lọ thủy tinh bên trong có ma túy do Như đã đốt nóng chảy và sau khi nguội ma túy dính vào thành lọ (Nghị là ma túy đá- ký hiệu M4). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra, Dương Tú N khai nhận: Vào đầu tháng 3/2024, N có quen biết một người tên R quê ở Quảng Ngãi (R làm việc tại Ninh Thuận nhưng Như không biết ở đâu), giữa N và R có tình cảm trai gái với nhau. Như và R thường xuyên qua lại và sử dụng ma túy với nhau, R có kể cho N biết là R mua ma túy (đá) của một người đàn ông phía sau Bảo tàng tỉnh Ninh Thuận, nhưng R không nói tên người bán là ai. Đến giữa tháng 3/2024, R nói với N là R về quê (Như không biết là R về Quảng Ngãi hay đi đâu). Khi đi R để lại toàn bộ số ma túy (đá) và dụng cụ sử dụng ma túy (đá) cho N sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 99/KL-KTHS ngày 02/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Chất rắn tinh thể màu trắng gửi đến giám định (Ký hiệu: M1, M2, M3, M4) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: M1: 4,3693 gam; M2: 0,0300 gam; M3: 0,0135 gam; M4: 0,8606 gam.

Hoàn trả đối tượng sau giám định là: Khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là: M1: 4,2829 gam; M4: 0,4616 gam; M2 và M3 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trả lại toàn bộ mẫu vật và bao gói gửi đến giám định.

Cáo trạng số 154/CT-VKSPRTC ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát TP. - T truy tố bị cáo Dương Tú N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Tú N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Tú N từ 06 năm đến 07 năm tù. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin thành khẩn nhận tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T – T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/3/2024, tại khu phố H, phường P thành phố P- T, Dương Tú N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 5,2734 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, khám xét thu giữ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T truy tố bị cáo Dương Tú N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm cho thấy bị cáo bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là rất nguy hiểm, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với một người tên R quê ở Quảng Ngãi có hành vi cùng Dương Tú N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và để lại toàn bộ số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Như để sử dụng. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên đề nghị Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong của Phòng K Công an tỉnh N. Bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm mẫu M1: 4,2829g, M4: 0,4616g và toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Đây là tang vật trong vụ án, nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gắn 01 sim số thuê bao 0913757353 số seri 354275389184797. Quá trình điều tra, xác định điện thoại này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho Dương Tú N là có cơ sở.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Tú N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Tú N** 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong của **Phòng K Công an tỉnh N**. Bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm mẫu M1: 4,2829g, M4: 0,4616g và toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 16 giờ 00 phút, ngày 29/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an T – T** và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Phan Rang – **T**).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Dương Tú N** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/8/2024./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

Nguyễn Xuân Hùng

